

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Thịnh An Ưu Việt - Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản

Thịnh An Ưu Việt - Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản là loại hình bảo hiểm liên kết chung đáp ứng nhu cầu bảo hiểm và đầu tư ổn định với quyền lợi bảo hiểm đa dạng và phương thức đóng phí bảo hiểm linh hoạt.

Các quyền, quyền lợi, giới hạn và nghĩa vụ cụ thể được thể hiện trong Quy tắc và Điều khoản giữa công ty và khách hàng.

Tài liệu soạn thảo và trình bày bởi Nhân viên tư vấn : Nguyễn Thị Thùy Duyên

Mã số nhân viên : 0100619145

Văn phòng Đại diện kinh doanh :

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ CATHAY VIỆT NAM (“Cathay Life”)

hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ

theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 44GP/KDBH, có Vốn điều lệ là 690 triệu đô la Mỹ

Trụ sở chính: Tòa nhà The World Center, 46-48-50 Phạm Hồng Thái, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6255 6699 Fax: (028) 6255 6399



BẢNG PHÂN TÍCH NHU CẦU

Thông tin khách hàng:

Họ và tên: Lê Thành Long

Ngày sinh: 26/07/1992

Tuổi: 30

Giới tính: Nam

Với những câu hỏi bên dưới sẽ giúp chúng tôi hiểu rõ các nhu cầu của bạn:

1. Mong muốn lớn nhất khi bạn mua sản phẩm bảo hiểm là gì?
 - A. Cả tiết kiệm và bảo vệ
 - B. Thanh toán chi phí y tế
 - C. Nhu cầu khác
2. Bạn dự định mua mệnh giá hợp đồng bao nhiêu để chăm lo cho cuộc sống của gia đình và những người thân yêu?
 - A. Từ 10 đến 500 triệu đồng
 - B. Trên 500 triệu đến 1 tỷ đồng
 - C. Trên 1 tỷ đồng
3. Nếu bạn đang có một kế hoạch tài chính cho tương lai, mục đích của bạn sử dụng nó sẽ là:
 - A. Mua nhà hoặc sửa nhà
 - B. Chuẩn bị học phí cho con cái
 - C. Một kế hoạch khác
4. Bạn mong muốn bảo vệ các kế hoạch tài chính và tiết kiệm này trong bao lâu?
 - A. Từ 5 đến 20 năm
 - B. Trọn đời
 - C. Một thời hạn hợp đồng khác

Với các thông tin trên, chúng tôi cam kết sẽ cung cấp các sản phẩm bảo hiểm với chất lượng tốt nhất để đảm bảo bạn sẽ hoàn thành những kế hoạch tương lai của mình.

Chữ ký khách hàng

Chữ ký của nhân viên đại lý

Ngày

Ngày



ĐẠO LUẬT TUÂN THỦ THUẾ ĐỐI VỚI TÀI KHOẢN NƯỚC NGOÀI
(Foreign Account Tax Compliance Act)

Bên mua bảo hiểm (The policy owner name):

Số CMND/ Hộ chiếu/ GPKD (ID card/ Passport/ Business Certificate license No.):

Mã số hồ sơ (Application form no.):

Nhằm tuân thủ đạo luật FATCA của Hoa Kỳ, Quý khách vui lòng cung cấp thêm các thông tin bên dưới

(In order to comply with FATCA, you please furnish the additional information as below):

1) Quý khách có phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ không? Are you a US citizen or US resident	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
2) Quý khách có sinh ra (hoặc thành lập nếu là tổ chức) tại Hoa Kỳ không? Were you born or established in US?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
3) Quý khách có địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (bao gồm cả hòm thư bưu điện) không? Do you have a current US residence address or mailing address?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
4) Quý khách có số điện thoại tại Hoa Kỳ không? Do you have a current US phone number?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
5) Quý khách có văn bản ủy quyền cấp cho người nhận các khoản tiền liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (bao gồm cả việc chỉ định người thụ hưởng) có địa chỉ tại Hoa Kỳ không? Do you have an effective power of attorney granted over your benefit related to Insurance Policy to a person (include the designation of beneficiary) with an US address?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
6) Quý khách có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ không? Is there any address on file which is "in care of" or "hold mail" in the US?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No

Tôi cam kết rằng tất cả thông tin được kê khai trên đây là chính xác và trung thực. Tôi cam kết sẽ thông báo cho Cathay ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên

I undertake that all information provided above is correct and honest. I will advise Cathay immediately if such information is changed.

Trong trường hợp có ít nhất một câu trả lời là Có, Tôi, theo đây, đồng ý cho Cathay sử dụng và báo cáo các thông tin cá nhân của tôi cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

In case there is at least one answer as "Yes", I hereby grant full permission to Cathay to use and report to the US Internal Revenue Services (IRS) as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

Bên mua bảo hiểm (Policy owner)

Full name and signature

Ngàytháng.....năm..... (dd/mm/yy)

Đơn kê khai thông tin theo đạo luật FATCA này là một phần của bộ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm The Additional Information Form Regarding FATCA is an integral part of the Proposal.



HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN

Guidance on certain requirements

A. FATCA- Foreign Account Tax Compliance Act: Là Đạo luật tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài do Chính phủ Mỹ thông qua vào ngày 18/03/2010. Mục đích của FATCA là thu thập các thông tin/ dữ liệu liên quan đến các đối tượng nộp thuế của Mỹ (cá nhân và tổ chức) từ các định chế tài chính nước ngoài.

FATCA- Foreign Account Tax Compliance Act was enacted by the US Government on March 18, 2010. FATCA's objective is to obtain information/ data in relation to US taxpayers (individuals and non individuals) from foreign institutions.

B. Giải thích các khái niệm trong mẫu:

Clarification of certain information in the Form:

Công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Công dân Hoa Kỳ là đối tượng mang hộ chiếu Hoa Kỳ. Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân nước ngoài lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước đó.

US citizen or resident: US citizen includes US passport holders. A US resident includes either a green card holder or a foreign individual who was physically present in the US for at least 31 days in the current year and 183 days during the 3 year period that includes the current year and two preceding years.



XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
<p>Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về các chi tiết của Bảng minh họa hợp đồng này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>(Tư vấn viên ký tên và ghi rõ họ tên)</p> <p>_____</p> <p>Ngày ____ / ____ / _____</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tôi xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết của Bảng minh họa hợp đồng này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả việc được dịch qua phiên dịch viên. - Tôi hiểu cơ cấu chi phí liên quan đến sản phẩm, quyền và nghĩa vụ khi tham gia sản phẩm này. - Tôi hiểu Giá trị tài khoản hợp đồng thay đổi theo mức lãi suất thực tế, phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra. Tôi hiểu Giá trị tài khoản hợp đồng có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị được thể hiện tại bảng minh họa này. - Tôi hiểu Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực nếu phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong Thời hạn đóng phí. - Tôi hiểu lãi suất công bố tại từng thời điểm có thể tăng hoặc giảm tùy tình hình đầu tư của Công ty và có thể khác với lãi suất tại Bảng minh họa này. Tôi đồng thời hiểu và chấp nhận rủi ro đầu tư đến từ sự dao động trong lãi suất nói trên. - Tôi hiểu rõ Bảng minh họa này không phải là Hợp đồng bảo hiểm hay Đề nghị giao kết hợp đồng bảo hiểm. - Tôi đồng ý tham gia sản phẩm này và cam kết thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm. <p>(Bên mua bảo hiểm ký tên và ghi rõ họ tên)</p> <p>_____</p> <p>Ngày ____ / ____ / _____</p>

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



THÔNG TIN CƠ BẢN

■ Thông tin khách hàng

Bên mua bảo hiểm	Lê Thành Long	Người được bảo hiểm	Nguyễn Thị Hồng Nga
Giới tính	Nam	Giới tính	Nữ
Ngày sinh	26/07/1992	Ngày sinh	20/09/1992
Tuổi	30	Tuổi	30
CMND	210241534534	CMND	101010121114
Loại nghề nghiệp	1	Loại nghề nghiệp	1

■ Sản phẩm bảo hiểm

Người được bảo hiểm	Tên sản phẩm bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm) (1)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm cơ bản (đồng) (2)
Sản phẩm chính				
Nguyễn Thị Hồng Nga (Nữ-30 Tuổi)	Thịnh An Ưu Việt - Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản	69	500.000.000	12.500.000

Sản phẩm bổ trợ

Lê Thành Long

(Nam-30 Tuổi)

Bảo hiểm bổ trợ Miễn đóng phí do Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn 2022	15	19.150.000	590.000
Bảo hiểm bổ trợ Miễn đóng phí do Bệnh hiểm nghèo 2022	15	19.150.000	299.000

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



THÔNG TIN CƠ BẢN

■ Thông tin khách hàng

Bên mua bảo hiểm	Lê Thành Long	Người được bảo hiểm	Nguyễn Thị Hồng Nga
Giới tính	Nam	Giới tính	Nữ
Ngày sinh	26/07/1992	Ngày sinh	20/09/1992
Tuổi	30	Tuổi	30
CMND	210241534534	CMND	101010121114
Loại nghề nghiệp	1	Loại nghề nghiệp	1

■ Sản phẩm bảo hiểm

Người được bảo hiểm	Tên sản phẩm bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm) (1)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm cơ bản (đồng) (2)
Sản phẩm chính				
Nguyễn Thị Hồng Nga (Nữ-30 Tuổi)	Thịnh An Ưu Việt - Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản	69	500.000.000	12.500.000

Sản phẩm bổ trợ

Nguyễn Thị Hồng Nga

(Nữ-30 Tuổi)

Bảo hiểm bổ trợ Hỗ trợ nằm viện 2022	45	500.000	1.700.000
Bảo hiểm bổ trợ Tử vong và Thương tật mở rộng do tai nạn 2022	45	500.000.000	800.000
Bảo hiểm bổ trợ Bệnh hiểm nghèo 2022	45	500.000.000	2.400.000
Bảo hiểm bổ trợ Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn 2022	45	500.000.000	1.750.000

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



THÔNG TIN CƠ BẢN

■ Thông tin khách hàng

Bên mua bảo hiểm	Lê Thành Long	Người được bảo hiểm	Nguyễn Thị Hồng Nga
Giới tính	Nam	Giới tính	Nữ
Ngày sinh	26/07/1992	Ngày sinh	20/09/1992
Tuổi	30	Tuổi	30
CMND	210241534534	CMND	101010121114
Loại nghề nghiệp	1	Loại nghề nghiệp	1

Tổng phí bảo hiểm đóng lần đầu: 20.039.000

Định kỳ đóng phí	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm bảo hiểm chính	12.500.000	6.250.000	3.125.000	1.042.000
Phí bảo hiểm cơ bản của (các) Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ đính kèm	7.539.000	3.770.000	1.886.000	629.000
Tổng Phí bảo hiểm cơ bản	20.039.000	10.020.000	5.011.000	1.671.000
Phí bảo hiểm đóng thêm	0	0	0	0
Phí bảo hiểm Sản phẩm bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe Cathay	0	0	0	0
Tổng phí bảo hiểm	20.039.000	10.020.000	5.011.000	1.671.000

Lưu ý:

- Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm cần đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản cho 3 Năm hợp đồng đầu tiên để Hợp đồng không bị mất hiệu lực. Sau đó, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn đóng phí linh hoạt đến hết Thời hạn bảo hiểm tùy thuộc vào nhu cầu tiết kiệm và bảo vệ của mình. Tuy nhiên, việc giảm/tạm ngưng đóng phí hoặc rút tiền từ Giá trị tài khoản có thể dẫn đến hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị tài khoản không đủ khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.
- Phí bảo hiểm cơ bản trên được giả định cho Người được bảo hiểm có sức khỏe chuẩn theo quy định của Công ty. Phí bảo hiểm thực tế sẽ được xác định thông qua quá trình thẩm định.
- Tổng phí bảo hiểm đầu tiên không được thấp hơn 1 triệu đồng (minh họa sẽ hiện *** nếu không thỏa mãn điều kiện này).
- Đối với sản phẩm Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe Cathay, phí bảo hiểm đã được điều chỉnh tăng theo nghề nghiệp của Người được bảo hiểm.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHÍNH

1. Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm như sau:

- Kế hoạch bảo hiểm Cơ bản: giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản.
- Kế hoạch bảo hiểm Nâng cao:
 - o Nếu Người được bảo hiểm dưới bảy mươi (70) Tuổi: tổng của Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản.
 - o Nếu Người được bảo hiểm từ đủ bảy mươi (70) Tuổi trở lên: giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản.

2. Quyền lợi đáo hạn

Vào Ngày kỷ niệm năm khi Người được bảo hiểm đạt chín mươi chín (99) Tuổi, Công ty sẽ chi trả 100% Giá trị tài khoản.

3. Quyền lợi thường duy trì hợp đồng

Được chi trả dựa trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ năm của Năm hợp đồng đầu tiên của Sản phẩm bảo hiểm chính và được phân bổ vào Giá trị tài khoản sau mỗi năm (5) Năm hợp đồng như sau:

Năm hợp đồng	5	10	15	20
% của Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ năm của Năm hợp đồng đầu tiên	25%	50%	75%	100%

4. Quyền lợi đầu tư

Giá trị tài khoản sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất công bố của Công ty và mức lãi suất dùng để tính lãi sẽ không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu như bảng sau:

Năm hợp đồng	1	2 đến 3	4 đến 5	6 đến 10	11 đến 15	16 trở đi
Lãi suất tối thiểu	4,0 %	3,5 %	3,0 %	2,5 %	1,0 %	0,5 %

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

1. Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 3, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm chính nếu đáp ứng các điều kiện thẩm định và các quy định của Công ty tại từng thời điểm.

2. Rút tiền từ Giá trị tài khoản

Kể từ Năm hợp đồng thứ hai (2) trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền tối đa lên đến 85% Giá trị hoàn lại của Hợp đồng.

3. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào và nhận về Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



THÔNG TIN CÁC LOẠI PHÍ CÓ THỂ KHẤU TRỪ

1. Phí ban đầu: Khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm bảo hiểm chính, Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ vào Giá trị tài khoản. Phí ban đầu được khấu trừ theo tỷ lệ sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6 đến 10	11 trở đi
%Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm bảo hiểm chính	65%	45%	25%	15%	10%	2,5%	0%
% Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ	65%	40%	15%	5%	2,5%	2,5%	0%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	2%	2%	2%	2%	2%	0%	0%

2. Phí bảo hiểm rủi ro: là khoản phí để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp đồng, được khấu trừ từ Giá trị tài khoản vào Ngày hiệu lực và các Ngày kỷ niệm tháng trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực. Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro được xác định theo Tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm.

Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Nếu Bên mua bảo hiểm không đồng ý với việc thay đổi tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và nhận lại Giá trị tài khoản tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng.

3. Phí quản lý hợp đồng: Khoản phí để chi trả chi phí liên quan đến việc duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng cho Bên mua bảo hiểm và được khấu trừ vào các Ngày kỷ niệm tháng trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực từ Giá trị tài khoản.

Phí quản lý hợp đồng trong năm 2022 là hai mươi lăm nghìn (25.000) đồng/tháng và sẽ tự động tăng hai nghìn (2.000) đồng/tháng ở mỗi năm dương lịch sau đó nhưng không vượt quá sáu mươi nghìn (60.000) đồng/tháng trong mọi trường hợp.

Công ty có quyền thay đổi Phí quản lý hợp đồng sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

4. Phí quản lý quỹ: Khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ liên kết chung, và được khấu trừ từ Quỹ liên kết chung trước khi Công ty công bố lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ được tính trên Giá trị tài khoản và không quá 2%/năm.

5. Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản: Khoản phí bị khấu trừ khi Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản theo bảng dưới đây:

Năm hợp đồng	Phí rút tiền (% Số tiền rút)
2 đến 9	2%
10 trở đi	0%

6. Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm phải chịu khi hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn theo bảng tỷ lệ sau:

Năm hợp đồng	1 đến 3	4	5	6	7 trở đi
% Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ năm của Năm hợp đồng đầu tiên của Sản phẩm bảo hiểm chính	100%	60%	40%	20%	0%

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ

SỐ TIỀN CHI TRẢ

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

(Đơn vị: đồng)

× Bảo hiểm bổ trợ Miễn đóng phí do Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn 2022-RU4	
* Lê Thành Long	
- Hỗ trợ đóng Phí bảo hiểm cơ bản của (các) Sản phẩm bảo hiểm được miễn đóng phí cho đến hết Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này khi Tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	
× Bảo hiểm bổ trợ Miễn đóng phí do Bệnh hiểm nghèo 2022-RU5	
* Lê Thành Long	
- Hỗ trợ đóng Phí bảo hiểm cơ bản của (các) Sản phẩm bảo hiểm được miễn đóng phí cho đến hết Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này khi được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo	
× Bảo hiểm bổ trợ Hỗ trợ nằm viện 2022-RU1	
* Nguyễn Thị Hồng Nga	
- Hỗ trợ nằm viện (mỗi Ngày nằm viện) (*)	500.000 ~ 750.000
- Hỗ trợ chăm sóc tại nhà (mỗi Ngày nằm viện) (*)	250.000
- Hỗ trợ chăm sóc đặc biệt (mỗi Ngày nằm viện) (**)	500.000
- Hỗ trợ phẫu thuật (mỗi lần Phẫu thuật) (***)	2.500.000
× Bảo hiểm bổ trợ Tử vong và Thương tật mở rộng do tai nạn 2022-RU2	
* Nguyễn Thị Hồng Nga	
- Tử vong do Tai nạn (*)	500.000.000 ~ 2.500.000.000
- Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do Tai nạn (*)	500.000.000 ~ 2.500.000.000
- Thương tật do Tai nạn (mỗi Thương tật)	25.000.000 ~ 375.000.000
- Bông nặng do Tai nạn (**)	500.000.000
× Bảo hiểm bổ trợ Bệnh hiểm nghèo 2022-RU3	
* Nguyễn Thị Hồng Nga	
- Quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm (*)	250.000.000
- Quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau (**)	250.000.000 ~ 500.000.000
- Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em (*)	0
- Quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo chi phí lớn (*)	125.000.000
- Quyền lợi bảo hiểm Biến chứng tiểu đường (*)	125.000.000
× Bảo hiểm bổ trợ Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn 2022-RU6	
* Nguyễn Thị Hồng Nga	
- Tử vong	500.000.000
- Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	500.000.000

Ghi chú:

- [RU1]** (*) Quyền lợi được chi trả tối đa cho 120 Ngày nằm viện mỗi Năm hợp đồng.
(**) Quyền lợi được chi trả tối đa cho 30 Ngày nằm viện mỗi Năm hợp đồng tại phòng chăm sóc đặc biệt.
(***) Đối với các lần Phẫu thuật trên cùng một Sự kiện bảo hiểm, quyền lợi này chỉ được chi trả 1 lần.
- [RU2]** (*) Quyền lợi này được chi trả sau khi đã khấu trừ Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn đã chi trả trước đó.
(**) Quyền lợi được chi trả đối với bông từ độ ba (3) trở lên và vết bông chiếm hơn 20% bề mặt cơ thể.
- [RU3]** (*) Quyền lợi bảo hiểm được chi trả 1 lần duy nhất trong suốt Thời hạn bảo hiểm.
(**) Quyền lợi bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau được chi trả sau khi đã khấu trừ Quyền lợi bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm đã chi trả trước đó (nếu có).

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO VÀ BIẾN CHỨNG TIỂU ĐƯỜNG

DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO GIAI ĐOẠN SAU	
1. Ung thư thể nặng	33. Bệnh bại liệt
2. Đau tim/ Nhồi máu cơ tim	34. Liệt/Liệt nửa người
3. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành	35. Loạn dưỡng cơ
4. Phẫu thuật van tim	36. Bệnh nhược cơ
5. Phẫu thuật động mạch chủ	37. Loãng xương nặng
6. Tăng áp động mạch phổi nguyên phát	38. Tổn thương đám rối thần kinh cánh tay
7. Bệnh cơ tim	39. Bệnh bò điên (Bệnh Creutzfeldt- Jakob)
8. Hội chứng Eisenmenger	40. Lao màng não
9. Bệnh động mạch vành nghiêm trọng khác	41. Hội chứng Apallic
10. Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	42. Bệnh liệt trên nhân tiến triển (progressive supranuclear palsy-PSP)
11. Suy thận	43. Bồng nặng
12. Cấy ghép tủy / cơ quan chính	44. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống có kèm viêm thận do Lupus
13. Bệnh phổi giai đoạn sau	45. Mù hai (02) mắt
14. Bệnh nang tủy thận	46. Câm
15. Viêm gan siêu vi tối cấp	47. Điếc
16. Suy gan giai đoạn sau	48. Viêm khớp dạng thấp nặng
17. Thiếu máu bất sản	49. Bệnh xơ phổi vô căn nặng
18. Viêm tụy cấp hoại tử	50. Bệnh xơ cứng bì tiến triển
19. Viêm gan tự miễn mãn tính	51. Nhiễm HIV do truyền máu
20. Hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ	52. Nhiễm HIV do nghề nghiệp
21. Đột quỵ	53. AIDS toàn thân
22. Bệnh Alzheimer / Rối loạn thực thể não không hồi phục	54. Cắt bỏ tuyến thượng thận do u tuyến thượng thận
23. Bệnh Parkinson nặng	55. Viêm cân mạc hoại tử (Necrotizing Fasciitis)
24. Bệnh đa xơ cứng	56. Viêm loét đại tràng phải cắt toàn bộ
25. Viêm não	57. Bệnh Crohn mức độ nặng
26. Chấn thương sọ não nghiêm trọng	58. Phẫu thuật cho chứng vẹo cột sống vô căn
27. Phẫu thuật não	59. Sốt xuất huyết Ebola
28. Teo cơ tủy sống (SMA)	60. Bệnh phù chân voi (hay Bệnh giun chỉ bạch huyết)
29. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ (ALS)	61. Bệnh viêm tụy mạn tính tái phát
30. Liệt hành não tiến triển	62. Cắt toàn bộ ruột non (tá tràng, hỗng tràng và hồi tràng)
31. Viêm màng não do vi khuẩn với di chứng thần kinh vĩnh viễn	
32. U não lành tính	

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO VÀ BIẾN CHỨNG TIỂU ĐƯỜNG

DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO GIAI ĐOẠN SỚM	
63. Ung thư biểu mô tại chỗ	79. Phẫu thuật cắt bỏ một bên phổi
64. Ung thư giai đoạn sớm	80. Phẫu thuật tái cấu trúc đường mật
Ung thư tuyến tiền liệt giai đoạn sớm	81. Viêm xơ chai đường mật nguyên phát mãn tính
Ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm	82. Phẫu thuật gan
Ung thư bàng quang giai đoạn sớm	83. Xơ gan
Bệnh bạch cầu mạn dòng lympho giai đoạn sớm	84. Thiếu máu bất sản có khả năng hồi phục
Ung thư tế bào hắc tố giai đoạn sớm	85. Hội chứng rối loạn sinh tủy hoặc xơ tủy
Ung thư mô đệm đường tiêu hóa	86. Đặt dẫn lưu não thất (Đặt shunt)
65. Cấy máy tạo nhịp tim	87. Động kinh nặng
66. Cắt màng ngoài tim	88. Bệnh Parkinson mức độ trung bình
67. Cấy máy khử rung tim (CDI)	89. Viêm màng não do vi khuẩn với di chứng thần kinh có thể hồi phục
68. Phẫu thuật tim công truy cập hoặc nội soi	90. Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến yên (bằng phương pháp phẫu thuật mở sọ)
69. Thủ thuật tạo hình van tim, tách van tim qua da	91. Mất khả năng sử dụng của một (01) chi
70. Thay thế van tim qua da hoặc chỉnh sửa thiết bị qua da	92. Bệnh hoặc tổn thương tủy sống dẫn đến rối loạn chức năng ruột và bàng quang
71. Phình động mạch chủ lớn không triệu chứng	93. Hội chứng khóa trong (Locked in Syndrome)
72. Phẫu thuật động mạch chủ xâm lấn tối thiểu	94. Bồng nặng vừa phải
73. Tăng áp động mạch phổi giai đoạn đầu	95. Mù một (01) mắt
74. Phẫu thuật cắt bỏ một bên thận	96. Teo dây thần kinh thị giác gây khiếm thị
75. Ghép ruột non	97. Phẫu thuật cấy ghép ốc tai
76. Ghép giác mạc	
77. Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ	
78. Hen suyễn nặng	
DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO CHI PHÍ LỚN	
98. Ung thư di căn	101. Liệt toàn bộ tứ chi do hậu quả của chấn thương tủy sống
99. Đau tim lan rộng	102. Mất chi
100. Đột quy nghiêm trọng	103. Cấy ghép cả tim và phổi
DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO Ở TRẺ EM	
104. Bệnh Wilson	110. Bệnh máu khó đông nặng
105. Bệnh tay chân miệng có các biến chứng nặng (Đe dọa tính mạng)	111. Sốt xuất huyết Dengue
106. Bệnh tiểu đường phụ thuộc insulin (Bệnh tiểu đường tuýp 1)	112. Viêm khớp mạn tính có hệ thống ở vị thành niên (Bệnh Still)
107. Bệnh Kawasaki có biến chứng tim mạch	113. Teo cơ tủy sống loại I ở trẻ vị thành niên
108. Bệnh xương thủy tinh	114. Hội chứng thận hư tái phát thể nặng
109. Sốt thấp khớp có biến chứng van tim	115. Bệnh bạch hầu đường hô hấp
DANH SÁCH BIẾN CHỨNG TIỂU ĐƯỜNG	
116. Bệnh võng mạc do tiểu đường	118. Cắt cụt chi do tiểu đường
117. Bệnh thận do tiểu đường	119. Hôn mê do tiểu đường

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: Lãi suất cam kết

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
1/30	20.039	13.025	332	3.825	500.000			3.048	
2/31	20.039	8.641	356	3.929	500.000			10.586	
3/32	20.039	4.256	380	4.045	500.000			22.785	2.746
4/33	20.039	2.252	404	4.173	500.000			37.138	25.115
5/34	20.039	1.438	428	4.306	500.000	3.125		55.725	47.709
6/35	20.039	501	452	4.451	500.000			72.176	68.168
7/36	20.039	501	476	4.638	500.000			88.824	88.824
8/37	20.039	501	500	4.840	500.000			105.659	105.659
9/38	20.039	501	524	5.050	500.000			122.678	122.678
10/39	20.039	501	548	5.279	500.000	6.250		146.116	146.116
11/40	20.039	0	572	5.512	500.000			161.699	161.699
12/41	20.039	0	596	5.748	500.000			177.178	177.178
13/42	20.039	0	620	5.993	500.000			192.540	192.540
14/43	20.039	0	644	6.209	500.000			207.815	207.815
15/44	20.039	0	668	6.433	500.000	9.375		232.368	232.368
16/45	19.150	0	692	6.784	500.000			245.279	245.279
17/46	19.150	0	712	7.165	500.000			257.853	257.853
18/47	19.150	0	720	7.582	500.000			270.064	270.064
19/48	19.150	0	720	8.069	500.000			281.847	281.847
20/49	19.150	0	720	8.600	500.000	12.500		305.658	305.658
21/50		0	720	9.196	500.000			297.243	297.243
22/51		0	720	9.868	500.000			288.113	288.113

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: Lãi suất cam kết

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
23/52		0	720	10.564	500.000			278.239	278.239
24/53		0	720	11.267	500.000			267.611	267.611
25/54		0	720	11.958	500.000			256.237	256.237
26/55		0	720	12.661	500.000			244.101	244.101
27/56		0	720	13.395	500.000			231.168	231.168
28/57		0	720	14.176	500.000			217.388	217.388
29/58		0	720	15.013	500.000			202.699	202.699
30/59		0	720	15.968	500.000			186.979	186.979
31/60		0	720	17.092	500.000			170.054	170.054
32/61		0	720	18.392	500.000			151.741	151.741
33/62		0	720	19.900	500.000			131.823	131.823
34/63		0	720	21.654	500.000			110.048	110.048
35/64		0	720	23.653	500.000			86.159	86.159
36/65		0	720	25.940	500.000			59.858	59.858
37/66		0	720	28.457	500.000			30.902	30.902
38/67		**	**	**	**			**	**

Lưu ý:

- (1) Tổng phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm bảo hiểm chính và Phí bảo hiểm cơ bản của (các) Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm.
- (2) Phí bảo hiểm rủi ro là tổng Phí bảo hiểm rủi ro khấu trừ trong Năm hợp đồng, bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro Sản phẩm bảo hiểm chính và Phí bảo hiểm rủi ro (các) Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.
- (3) Giá trị tài khoản, Giá trị hoàn lại được thể hiện tại cuối mỗi Năm hợp đồng, đã bao gồm khoản thưởng của Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng. Rút tiền từ Giá trị tài khoản được thể hiện tại đầu mỗi Năm hợp đồng.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 5,0% năm

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
1/30	20.039	13.025	332	3.825	500.000			3.096	
2/31	20.039	8.641	356	3.928	500.000			10.819	
3/32	20.039	4.256	380	4.044	500.000			23.390	3.351
4/33	20.039	2.252	404	4.172	500.000			38.537	26.514
5/34	20.039	1.438	428	4.303	500.000	3.125		58.261	50.245
6/35	20.039	501	452	4.446	500.000			76.660	72.652
7/36	20.039	501	476	4.629	500.000			95.766	95.766
8/37	20.039	501	500	4.825	500.000			115.602	115.602
9/38	20.039	501	524	5.027	500.000			136.196	136.196
10/39	20.039	501	548	5.247	500.000	6.250		163.821	163.821
11/40	20.039	0	572	5.464	500.000			186.854	186.854
12/41	20.039	0	596	5.676	500.000			210.798	210.798
13/42	20.039	0	620	5.891	500.000			235.693	235.693
14/43	20.039	0	644	6.071	500.000			261.623	261.623
15/44	20.039	0	668	6.250	500.000	9.375		298.016	298.016
16/45	19.150	0	692	6.544	500.000			325.594	325.594
17/46	19.150	0	712	6.856	500.000			354.210	354.210
18/47	19.150	0	720	7.187	500.000			383.908	383.908
19/48	19.150	0	720	7.574	500.000			414.694	414.694
20/49	19.150	0	720	7.985	500.000	12.500		459.097	459.097
21/50		0	720	8.441	500.000			472.644	472.644
22/51		0	720	8.948	500.000			486.349	486.349

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 5,0% năm

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
23/52		0	720	9.450	500.223			500.223	500.223
24/53		0	720	9.963	514.263			514.263	514.263
25/54		0	720	10.492	528.463			528.463	528.463
26/55		0	720	11.015	542.836			542.836	542.836
27/56		0	720	11.557	557.370			557.370	557.370
28/57		0	720	12.131	572.042			572.042	572.042
29/58		0	720	12.747	586.815			586.815	586.815
30/59		0	720	13.447	601.609			601.609	601.609
31/60		0	720	14.262	616.304			616.304	616.304
32/61		0	720	15.181	630.791			630.791	630.791
33/62		0	720	16.201	644.955			644.955	644.955
34/63		0	720	17.354	658.642			658.642	658.642
35/64		0	720	18.629	671.705			671.705	671.705
36/65		0	720	20.075	683.937			683.937	683.937
37/66		0	720	21.638	695.175			695.175	695.175
38/67		0	720	23.318	705.250			705.250	705.250
39/68		0	720	25.165	713.931			713.931	713.931
40/69		0	720	27.240	720.916			720.916	720.916
41/70		0	720	29.872	725.548			725.548	725.548
42/71		0	720	32.887	727.315			727.315	727.315
43/72		0	720	36.214	725.753			725.753	725.753
44/73		0	720	40.169	720.053			720.053	720.053

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 5,0% năm

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
45/74		0	720	44.627	709.489			709.489	709.489
46/75		0	720		744.224			744.224	744.224
47/76		0	720		780.696			780.696	780.696
48/77		0	720		818.991			818.991	818.991
49/78		0	720		859.202			859.202	859.202
50/79		0	720		901.422			901.422	901.422
51/80		0	720		945.754			945.754	945.754
52/81		0	720		992.302			992.302	992.302
53/82		0	720		1.041.178			1.041.178	1.041.178
54/83		0	720		1.092.498			1.092.498	1.092.498
55/84		0	720		1.146.383			1.146.383	1.146.383
56/85		0	720		1.202.963			1.202.963	1.202.963
57/86		0	720		1.262.372			1.262.372	1.262.372
58/87		0	720		1.324.751			1.324.751	1.324.751
59/88		0	720		1.390.249			1.390.249	1.390.249
60/89		0	720		1.459.022			1.459.022	1.459.022
61/90		0	720		1.531.234			1.531.234	1.531.234
62/91		0	720		1.607.057			1.607.057	1.607.057
63/92		0	720		1.686.670			1.686.670	1.686.670
64/93		0	720		1.770.264			1.770.264	1.770.264
65/94		0	720		1.858.038			1.858.038	1.858.038
66/95		0	720		1.950.201			1.950.201	1.950.201

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 5,0% năm

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
67/96		0	720		2.046.971			2.046.971	2.046.971
68/97		0	720		2.148.581			2.148.581	2.148.581
69/98		0	720		2.255.270			2.255.270	2.255.270

Lưu ý:

- (1) Tổng phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm bảo hiểm chính và Phí bảo hiểm cơ bản của (các) Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm.
- (2) Phí bảo hiểm rủi ro là tổng Phí bảo hiểm rủi ro khấu trừ trong Năm hợp đồng, bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro Sản phẩm bảo hiểm chính và Phí bảo hiểm rủi ro (các) Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.
- (3) Giá trị tài khoản, Giá trị hoàn lại được thể hiện tại cuối mỗi Năm hợp đồng, đã bao gồm khoản thưởng của Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng. Rút tiền từ Giá trị tài khoản được thể hiện tại đầu mỗi Năm hợp đồng.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 6,5% năm

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
1/30	20.039	13.025	332	3.825	500.000			3.168	
2/31	20.039	8.641	356	3.928	500.000			11.080	
3/32	20.039	4.256	380	4.043	500.000			24.032	3.993
4/33	20.039	2.252	404	4.171	500.000			39.803	27.780
5/34	20.039	1.438	428	4.301	500.000	3.125		60.431	52.415
6/35	20.039	501	452	4.441	500.000			80.103	76.095
7/36	20.039	501	476	4.622	500.000			100.843	100.843
8/37	20.039	501	500	4.814	500.000			122.706	122.706
9/38	20.039	501	524	5.012	500.000			145.761	145.761
10/39	20.039	501	548	5.224	500.000	6.250		176.321	176.321
11/40	20.039	0	572	5.432	500.000			202.910	202.910
12/41	20.039	0	596	5.631	500.000			230.996	230.996
13/42	20.039	0	620	5.831	500.000			260.677	260.677
14/43	20.039	0	644	5.992	500.000			292.095	292.095
15/44	20.039	0	668	6.146	500.000	9.375		334.746	334.746
16/45	19.150	0	692	6.411	500.000			369.548	369.548
17/46	19.150	0	712	6.687	500.000			406.306	406.306
18/47	19.150	0	720	6.975	500.000			445.147	445.147
19/48	19.150	0	720	7.308	500.000			486.168	486.168
20/49	19.150	0	720	7.724	541.925	12.500		541.925	541.925
21/50		0	720	8.280	567.836			567.836	567.836
22/51		0	720	8.843	594.849			594.849	594.849

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



0000A20

TÀI LIỆU MINH HỌA CHỈ CÓ GIÁ TRỊ NẾU CÓ ĐỦ SỐ TRANG 20 / 23

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 6,5% năm

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
23/52		0	720	9.410	623.031			623.031	623.031
24/53		0	720	9.963	652.472			652.472	652.472
25/54		0	720	10.492	683.280			683.280	683.280
26/55		0	720	11.015	715.549			715.549	715.549
27/56		0	720	11.557	749.354			749.354	749.354
28/57		0	720	12.131	784.763			784.763	784.763
29/58		0	720	12.747	821.836			821.836	821.836
30/59		0	720	13.447	860.595			860.595	860.595
31/60		0	720	14.262	901.029			901.029	901.029
32/61		0	720	15.181	943.140			943.140	943.140
33/62		0	720	16.201	986.933			986.933	986.933
34/63		0	720	17.354	1.032.380			1.032.380	1.032.380
35/64		0	720	18.629	1.079.460			1.079.460	1.079.460
36/65		0	720	20.075	1.128.105			1.128.105	1.128.105
37/66		0	720	21.638	1.178.295			1.178.295	1.178.295
38/67		0	720	23.318	1.230.008			1.230.008	1.230.008
39/68		0	720	25.165	1.283.171			1.283.171	1.283.171
40/69		0	720	27.240	1.337.642			1.337.642	1.337.642
41/70		0	720	29.872	1.392.930			1.392.930	1.392.930
42/71		0	720	32.887	1.448.692			1.448.692	1.448.692
43/72		0	720	36.214	1.504.635			1.504.635	1.504.635
44/73		0	720	40.169	1.560.121			1.560.121	1.560.121

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 6,5% năm

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
45/74		0	720	44.627	1.614.601			1.614.601	1.614.601
46/75		0	720		1.718.805			1.718.805	1.718.805
47/76		0	720		1.829.782			1.829.782	1.829.782
48/77		0	720		1.947.973			1.947.973	1.947.973
49/78		0	720		2.073.846			2.073.846	2.073.846
50/79		0	720		2.207.901			2.207.901	2.207.901
51/80		0	720		2.350.669			2.350.669	2.350.669
52/81		0	720		2.502.717			2.502.717	2.502.717
53/82		0	720		2.664.649			2.664.649	2.664.649
54/83		0	720		2.837.106			2.837.106	2.837.106
55/84		0	720		3.020.773			3.020.773	3.020.773
56/85		0	720		3.216.378			3.216.378	3.216.378
57/86		0	720		3.424.697			3.424.697	3.424.697
58/87		0	720		3.646.558			3.646.558	3.646.558
59/88		0	720		3.882.839			3.882.839	3.882.839
60/89		0	720		4.134.478			4.134.478	4.134.478
61/90		0	720		4.402.474			4.402.474	4.402.474
62/91		0	720		4.687.890			4.687.890	4.687.890
63/92		0	720		4.991.857			4.991.857	4.991.857
64/93		0	720		5.315.583			5.315.583	5.315.583
65/94		0	720		5.660.351			5.660.351	5.660.351
66/95		0	720		6.027.529			6.027.529	6.027.529

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 6,5% năm

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng phí bảo hiểm năm(1)	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro (2)	Quyền lợi Tử vong/ TTTB & VV của SPBH chính	Thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền từ Giá trị tài khoản	Giá trị tài khoản(3)	Giá trị hoàn lại (3)
67/96		0	720		6.418.573			6.418.573	6.418.573
68/97		0	720		6.835.035			6.835.035	6.835.035
69/98		0	720		7.278.567			7.278.567	7.278.567

Lưu ý:

(1) Tổng phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm bảo hiểm chính và Phí bảo hiểm cơ bản của (các) Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm.

(2) Phí bảo hiểm rủi ro là tổng Phí bảo hiểm rủi ro khấu trừ trong Năm hợp đồng, bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro Sản phẩm bảo hiểm chính và Phí bảo hiểm rủi ro (các) Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.

(3) Giá trị tài khoản, Giá trị hoàn lại được thể hiện tại cuối mỗi Năm hợp đồng, đã bao gồm khoản thưởng của Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng. Rút tiền từ Giá trị tài khoản được thể hiện tại đầu mỗi Năm hợp đồng.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành, hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

